

DANH SÁCH

THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDCC ngày tháng 11 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VH-TT-DL năm 2025)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Kết quả Vòng 1	Kết quả Vòng 2			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ							Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	VỤ KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH:														
I	Chuyên viên về tài chính (quản lý về kiểm tra quyết toán): 01 chỉ tiêu														
1	VH001	Phạm Ngọc Hoàng	Linh	11/8/1998		Lào Cai	Chuyên viên về tài chính (quản lý về kiểm tra quyết toán)		Dân tộc Tày	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	35/60	55	5	60	
II	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư (theo dõi hợp tác kinh tế quốc tế và báo chí truyền thông): 01 chỉ tiêu														
1	VH002	Nguyễn Hồng	Đăng	16/9/1993		Hà Nội	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư (theo dõi hợp tác kinh tế quốc tế và báo chí truyền thông)			Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	42/60	68	-	68	
	VỤ PHÁP CHẾ:														
	Chuyên viên về pháp chế: 03 chỉ tiêu														
1	VH063	Phan Thị Thanh	An		15/5/2002	Hưng Yên	Chuyên viên về Pháp chế			Lĩnh vực pháp chế	39/60	68	-	68	
2	VH093	Trương Đình	Lộc	18/9/1998		Ninh Bình	Chuyên viên về Pháp chế			Lĩnh vực pháp chế	38/60	69	-	69	
3	VH117	Vũ Hồng	Tâm		09/9/2003	Thanh Hóa	Chuyên viên về Pháp chế			Lĩnh vực pháp chế	42/60	78	-	78	
	VĂN PHÒNG BỘ:														
I	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính, Phòng Hành chính: 01 chỉ tiêu														
1	VH246	Dương Đình	Thảo	25/10/1987		Thanh Hóa	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính, Phòng Hành chính			Lĩnh vực cải cách hành chính	51/60	60	-	60	
II	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản trị: 02 chỉ tiêu														
1	VH295	Nguyễn Thùy	Nhung		03/11/2002	Hà Nội	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản trị			Lĩnh vực văn phòng	44/60	68	-	68	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Kết quả Vòng 1	Kết quả Vòng 2			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ							Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	VH297	Dương Minh	Phuong	22/7/1994		Thái Nguyên	Chuyên viên về quản trị công sở, Phòng Quản trị			Lĩnh vực văn phòng	50/60	53	-	53	
III	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành, Phòng Tổng hợp, Tuyên truyền: 01 chỉ tiêu														
1	VH309	Dương Minh	Đức	30/01/1999		Hà Nội	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành, Phòng Tổng hợp, Tuyên truyền			Lĩnh vực văn phòng	35/60	79	-	79	
	CỤC DI SẢN VĂN HÓA:														
	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH014	Nguyễn Thanh	Ngân		25/9/2001	Phủ Thọ	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng			Lĩnh vực hợp tác quốc tế	41/60	58	-	58	
	CỤC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN:														
I	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (nghệ thuật biểu diễn) Phòng nghệ thuật: 01 chỉ tiêu														
1	VH396	Nguyễn Thị Minh	Anh		09/4/2001	Hà Nội	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (nghệ thuật biểu diễn), Phòng nghệ thuật			Lĩnh vực văn hóa	39/60	81	-	81	
II	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (nghệ thuật biểu diễn), Phòng Văn học: 01 chỉ tiêu														
1	VH407	Nguyễn Thị	Giang		12/7/1980	Thanh Hóa	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (nghệ thuật biểu diễn), Phòng Văn học			Lĩnh vực văn hóa	36/60	55	-	55	
	CỤC ĐIỆN ẢNH:														
	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (lĩnh vực điện ảnh), Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH412	Nguyễn Đình	Quang	14/5/2002		Hà Nội	Chuyên viên về văn hóa nghệ thuật (lĩnh vực điện ảnh), Văn phòng			Lĩnh vực văn hóa	45/60	51	-	51	
	CỤC THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM:														
I	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người, Phòng Thể dục thể thao cho mọi người: 02 chỉ tiêu														
1	VH233	Nguyễn Ngọc Tường	Linh		19/9/1998	Hà Nội	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người, Phòng Thể dục thể thao cho mọi người			Lĩnh vực thể dục, thể thao	45/60	79	-	79	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Kết quả Vòng 1	Kết quả Vòng 2			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ							Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	VH234	Nguyễn Trọng	Nam	15/8/1997		Bắc Ninh	Chuyên viên về quản lý thể dục thể thao cho mọi người, Phòng Thể dục thể thao cho mọi người			Lĩnh vực thể dục, thể thao	47/60	62	-	62	
II	Chuyên viên về cải cách hành chính (thủ tục cải cách hành chính trong lĩnh vực Thể dục thể thao), Văn phòng: 02 chỉ tiêu														
1	VH254	Xa Hà Huy	Chiến	14/10/2003		Phủ Thọ	Chuyên viên về cải cách hành chính (thủ tục cải cách hành chính trong lĩnh vực Thể dục thể thao), Văn phòng		Dân tộc Mường	Lĩnh vực cải cách hành chính	40/60	53	5	58	
2	VH259	Ngô Thị Thùy	Linh		08/8/1998	Bắc Ninh	Chuyên viên về cải cách hành chính (thủ tục cải cách hành chính trong lĩnh vực Thể dục thể thao), Văn phòng			Lĩnh vực cải cách hành chính	48/60	54	-	54	
III	Chuyên viên về cải cách hành chính (thủ tục hành chính trong đầu tư kinh doanh), Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH267	Dương Nguyễn Hà	Anh		04/5/1996	Hà Tĩnh	Chuyên viên về cải cách hành chính (thủ tục hành chính trong đầu tư kinh doanh), Văn phòng			Lĩnh vực cải cách hành chính	41/60	67	-	67	
IV	Chuyên viên về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ: 01 chỉ tiêu														
1	VH235	Hoàng Quang	Minh	13/9/1997		Hà Nội	Chuyên viên về tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ			Lĩnh vực tổ chức bộ máy	35/60	51,5	-	51,5	
	CỤC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM:														
I	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH332	Phạm Quang	Huy	17/9/1999		Ninh Bình	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, Văn phòng			Lĩnh vực văn phòng	38/60	79	-	79	
II	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ: 01 chỉ tiêu														
1	VH048	Lê Thu	Huyền		23/10/1998	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực, Phòng Tổ chức cán bộ			Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	33/60	80,5	-	80,5	
III	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc: 01 chỉ tiêu														
1	VH419	Trần Dương	Hòa	29/12/1999		Thành phố Huế	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Bảo tồn Văn hóa dân tộc			Lĩnh vực văn hóa	35/60	72	-	72	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Kết quả Vòng 1	Kết quả Vòng 2			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ							Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
IV	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc: 01 chỉ tiêu														
1	VH431	Trần Triệu	Minh	05/01/2002		Hà Nội	Chuyên viên về quản lý văn hóa cơ sở (quản lý văn hóa dân tộc), Phòng Nghiệp vụ Văn hóa dân tộc			Lĩnh vực văn hóa	38/60	70	-	70	
V	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính: 01 chỉ tiêu														
1	VH004	Nguyễn Châu	Anh		06/01/2002	Thành phố Huế	Chuyên viên về kế hoạch đầu tư, Phòng Kế hoạch, Tài chính			Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	38/60	78,5	-	78,5	
	CỤC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ:														
I	Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình, Phòng Phát thanh, Truyền hình: 01 chỉ tiêu														
1	VH026	Trần Ngọc	Mai		28/12/1996	Phú Thọ	Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình, Phòng Phát thanh, Truyền hình			Lĩnh vực quản lý phát thanh, truyền hình	39/60	70	-	70	
II	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH134	Đào Phương	Anh		20/01/2000	Hưng Yên	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), Văn phòng			Lĩnh vực pháp chế	32/60	67	-	67	
	CỤC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH:														
I	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH021	Nguyễn Trần Tường	Vân		04/4/2001	Hưng Yên	Chuyên viên về hợp tác quốc tế, Văn phòng			Lĩnh vực hợp tác quốc tế	46/60	50	-	50	
II	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế: 02 chỉ tiêu														
1	VH155	Dương Trung	Hiếu	20/9/2003		Nghệ An	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế			Lĩnh vực pháp chế	35/60	64	-	64	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Kết quả Vòng 1	Kết quả Vòng 2			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ							Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
2	VH163	Bùi Quyền	Linh	31/10/1996		Hà Nội	Chuyên viên về pháp chế (lĩnh vực xuất bản, in và phát hành), Phòng Thanh tra, pháp chế			Lĩnh vực pháp chế	49/60	63	-	63	
	CỤC THÔNG TIN CƠ SỞ VÀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI:														
I	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng điều phối thông tin đối ngoại: 01 chỉ tiêu														
1	VH349	Nguyễn Bích Vân	Anh		21/7/2001	Phủ Thọ	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Quản lý hồ sơ thông tin sai lệch hình ảnh Việt Nam và các tỉnh thành, thành phố), Phòng Điều phối thông tin đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	42/60	72	-	72	
II	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại: 01 chỉ tiêu														
1	VH378	Nguyễn Trần Khánh	Linh		07/01/2001	Hà Tĩnh	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại (Báo chí truyền thông), Phòng Truyền thông đối ngoại			Lĩnh vực quản lý thông tin đối ngoại	34/60	64	-	64	
III	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu														
1	VH177	Trịnh Lộc	Anh		12/10/2003	Ninh Bình	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng thể chế, chính sách và quản lý hoạt động tuyên truyền viên cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí		Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	32/60	80	-	80	
IV	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu														
1	VH201	Phan Mạnh	Hùng	23/12/2002		Hưng Yên	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương; nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, an toàn thông tin trong lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	36/60	58	-	58	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Chứng chỉ bồi dưỡng (nếu có)	Đối tượng ưu tiên	Lĩnh vực thi nghiệp vụ chuyên ngành (Vòng 2)	Kết quả Vòng 1	Kết quả Vòng 2			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ							Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
V	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở: 01 chỉ tiêu														
1	VH219	Nguyễn Quang	Minh	04/9/1999		Thanh Hóa	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở (tham mưu xây dựng, hướng dẫn thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở), Phòng Thông tin cơ sở			Lĩnh vực quản lý thông tin cơ sở	37/60	85	-	85	
VI	Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH340	Nguyễn Thị Minh	Ngọc		09/7/1997	Hà Nội	Chuyên viên về tổng hợp, Văn phòng			Lĩnh vực văn phòng	40/60	52	-	52	
VII	Văn thư viên, Văn phòng: 01 chỉ tiêu														
1	VH345	Hạ Thị Hải	Mây		25/3/1996	Thái Nguyên	Văn thư viên, Văn phòng	Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	Dân tộc Tày	Lĩnh vực văn phòng	32/60	45	5	50	